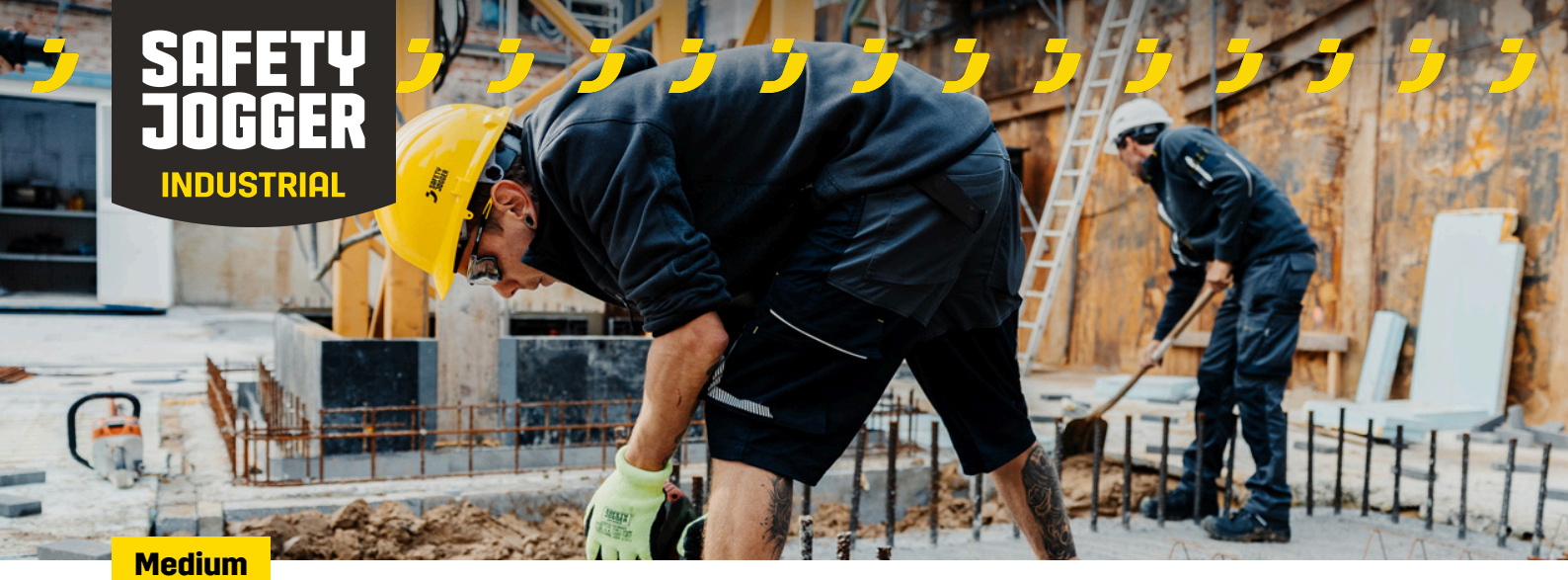


SAFETY JOGGER
INDUSTRIAL

Medium

SAFETYSTAR S3

Giày bảo h ộ **lao** độ n g **S3 giá** r ẻ rư nhất tòi t g

SAFETYSTAR là giày bảo h ộ đư ợc **công** nhận nhất **trong** ngành dáng và ng toàn năng đ ài giày bố th ử đ ư g trong nhiều môi k iều v ờn g k khác nhau như nhà kho, an ninh, công xây dự n g, cảnh **quan** và cảnh **quan**.



BLK

Những vật liệu cao cấp hơn ật B ạn tuy thu ói bên trong i tái chế lưới	
Đ	SJ Eco
trong đế g	Thép
iữa Đ	PU
ngoài Đứng đầ	Thép
u Loạ	S3 / SR, SC, FO, CI
i Phạm vi kích thước	EU 35-48 / UK 3.0-13.0 / US 3.0-13.5 JPN 21.5-31.5 / KOR 230-315
ng lượng t **thép**	0.610 kg
ẩn **hoá** u chu	EN ISO 20345:2022+A1:2024 ASTM F2413:2024



Mũi giày an toàn bằng **thép**
Giá đỡ i chắ c ở ng ch ân ế ăn hoặc rơ



S3
Giày bảo hộ lao động S3 thích hợp làm việc trong môi ẩm cao và có nguy cơ hại đế và nghiền nát bàn chân.



SRC
rước là ng trong những tính năng quan trọng của giày bảo hộ SRC. Qua cả bài SRA và SRB, chúng được kiểm tra trên cả bề mặt thép và gốm.



S nhiên
u chống dầu
ế ngoài có k ả năng và nhiên liệu.



chống **tĩnh** điện
Giày chống tĩnh điện ngăn chặn a điện tích tụ phát ra, đảm bảo rằng chúng được phân phối hiệu quả. Điện trở của giày nằm trong khoảng 100 kiloOhm và 1 GigaOhm



Mặt **trên** chống nước **(WRU)**
Ngăn nước thấm không tiếp xúc lâu dài với

Công nghiệp n:

Xây dựng Ngành công nghiệp

ường: **Môi t**

rư ờn môi bùn, b ề mặt không bằn g phẳn g, môi ẩm ư ớt

Cac hương dân ba#o tri:

éo dài t Đ giày, chúng tôi khuyên bạn nên v ệ sinh giày thư ờn g xuyên và bảo v ệ chúng bằn g cách phù hợ p

Sự miêu t ả	ế t ả	ơn vị u	đo l	Đ ờn g q

Nhữ n g vật l iệu t **Đặc trưng** thu **cao** cấp h ơn

Top: khả năng ấm ớ	? 0.8	2.8	iờ	mg/cm/g
Top: h nuệ số ơ	? 15	31		mg/cm2

ót bên trong **tái** đ ế

L ớp lót: ấm ớ	? 2	64.8	iờ	mg/cm/g
lót: h nuệ số ơ	? 20	518		mg/cm2

rong Đ **SJ Eco**

ệ m chân Đ ố n g mài mòn (khô/ ớ t) (chu kỳ)	25600/12800	25600/12800	chu kỳ

goài Đ **PU**

Ch ố ấm mài mòn ế ngoài (	? 150	92	mm
Chư ố ợ - Ceramic + NaLS - Trư ợ	? 0.31	0.38	ma sát
rư Đ ố m + NaLS - Trư ợ	? 0.36	0.36	ma sát
rư SR - G ố m + Glycerin - Trư ợ	? 0.19	0.36	ma sát
Chư ố ợ - SR - G ố m + Glycerin - Trư ợ	? 0.22	0.34	ma sát
ị ch ố Giá t g tĩnh điệ n	0.1 - 1000	72.2	megaohm
ị ESD Giá t	0.1 - 100	N/A	megaohm
Hấp thụ năng l g ót chân ủ	? 20	30	J

Đ ứ n g đầ **Thép**

Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 100J)	N/A	N/A	mm
Mũi bảo h ộ ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 10kN)	N/A	N/A	mm
Mũi giày an toàn ch ố n g va đập (kh oản g cách sau va đập 200J)	? 14	15.0	mm
Mũi giày an toàn ch ố n g nén (kh oản g h ở sau khi nén 15kN)	? 14	19.0	mm

kích thước thép: 42

a chúng tôi. Giày bảo hộ có thương hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.

hân sinh thái:

Đ

Sự miêu t ả	ế t ả	ơn vị u	đo l	Đ ờn g q

i CO phát thả

V ật l iệu		8.96	kg
Bao bì		0.20	kg
ất Sản x u		1.90	kg
Chuyên ch ở		0.26	kg
		11.31 kg CO2/ cặp	

Sự miêu t ả	ế t ả	K u	q

ệ vật l Tiệ **tái** ch ế

Product	2%
Bao bì	14%

Tính toán CO2:

rị được làm tròn đến hai chữ số thập phân.

Các phân tích này được thực hiện bằng các công cụ tính toán [illegible] Giầy đối.

SAFETY JOGGER WORKS
HEAD-TO-TOE PROTECTION
ENGINEERED IN EUROPE
www.safetyjogger.com